TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TRÀ VINH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09/2025/QĐST-HNGĐ	*Tp. Trà Vinh, ngày 14 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 317/2024/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hồng P, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Ấp X, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Chị Huỳnh Triểu N, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Khóm H, phường G, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập:

Ông Đặng Văn M, sinh năm 1964

Địa chỉ: Khóm H, phường G, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hồng P và chị Huỳnh Triểu N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Hồng P và chị Huỳnh Triểu N thống nhất thuận tình ly hôn với nhau.

- *Về con chung:* Anh Nguyễn Hồng P và chị Huỳnh Triểu N thống nhất giao cháu Nguyễn Huỳnh Nhã K, sinh ngày 21/03/2019 cho chị N được trực tiếp nuôi dưỡng và anh P đồng ý cấp dưỡng để nuôi con chung Nguyễn Huỳnh Nhã K, sinh ngày 21/03/2019 mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi con chung Nguyễn Huỳnh Nhã K, sinh ngày 21/03/2019 đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng được tính kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.
Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về tài sản chung:* Anh Nguyễn Hồng P và chị Huỳnh Triểu N thống nhất có tài sản chung là chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Wave alpha, loại xe: Honda JA393 Wave alpha trắng, số khung: RLHJA3931PY136195, số máy: JA0E – 0202273 do anh P đứng tên sẽ do chị Huỳnh Triểu N tiếp tục quản lý sử dụng và chị N thống nhất có nghĩa vụ hoàn giá trị chiếc xe trên cho anh P với số tiền 15.000.000 đồng.

- *Về nợ chung:* Anh Nguyễn Hồng P và chị Huỳnh Triểu N thống nhất có nghĩa vụ trả nợ cho ông Đặng Văn M số tiền còn nợ là 50.000.000 đồng. Anh Nguyễn Hồng P và chị Huỳnh Triểu N thống nhất mỗi người có nghĩa vụ trả cho ông M 25.000.000 đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền,

hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm và dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

+ Anh Nguyễn Hồng P phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng và tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch (chia tài sản chung) là 375.000 đồng và 312.500 đồng (nợ chung). Nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí tại lai thu số 0001096, ngày 02/12/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Trà Vinh.

+ Chị Huỳnh Triểu N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 312.500 đồng (nợ chung).

+ Ông Đặng Văn M phải chịu 625.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Nhưng ông M thuộc diện cao tuổi có đơn xin miễn tạm ứng án phí nên không phải nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thành phố Trà Vinh;
- UBND xã Nguyệt Hóa;
- Chi cục THADS Tp. Trà Vinh
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lâm Thị Kiều Trang